

Bản án số: 60/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31-12-2024
V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hằng Hải

Ông Phạm Tuấn Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Chu Quyết Thắng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 31/12/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 146/2024/TLST-HNGĐ ngày 09/10/2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 87/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16/12/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ngọc T, sinh năm 2003

Địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Đào Văn L, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai

Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 27/9/2024, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc T trình bày:

Chị và anh Đào Văn L tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 08/3/2022 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh L không tu chí làm ăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng chị đã được gia đình hai bên góp ý khuyên bảo nhưng không có kết quả, anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 7/2023 đến nay. Nay chị xét

thấy không còn tình cảm với anh L, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh Đào Văn L.

Về con chung, trong thời gian chung sống anh chị không có con chung nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết. Về tài sản và công nợ, anh chị không có tài sản chung và không có công nợ chung.

Đối với bị đơn anh Đào Văn L vắng mặt tại địa phương không rõ thời điểm trở về, Toà án đã xác minh tại địa phương và thực hiện niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Hết thời hạn niêm yết, anh L không có văn bản trả lời ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có mặt theo triệu tập của Toà án.

Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Toà án, bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì. Vụ án này Toà án không hoà giải được do anh L không có mặt tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên họp hoà giải. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị T giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị áp dụng: Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 227, 228, 238, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, xử cho chị Trần Thị Ngọc T ly hôn anh Đào Văn L. Tuyên nghĩa vụ chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Trần Thị Ngọc T có đơn yêu cầu giải quyết vụ án “Ly hôn” với anh Đào Văn L. Căn cứ vào Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì chị Trần Thị Ngọc T và anh Đào Văn L có đăng ký kết hôn ngày 08/3/2022 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án chị T cho rằng cuộc sống chung của anh chị có mâu thuẫn từ năm 2023 do anh L không tu chí làm ăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Chị T đã cung cấp được chứng cứ chứng minh về mâu thuẫn của vợ chồng, bên cạnh đó Toà án đã xác minh tại địa phương thì từ cuối năm 2023 đến nay hai anh chị không chung sống với nhau là đúng sự thật. Như vậy tình trạng mâu thuẫn của chị T anh L đã trầm trọng, anh chị không còn chung sống với nhau nên mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, xử cho chị được ly hôn anh L.

[3]. Về con chung: Trong thời gian chung sống chị T và anh L không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung và công nợ chung: Quá trình giải quyết các đương sự không ai đề nghị giải quyết về tài sản chung, không yêu cầu giải quyết về công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Xử cho chị Trần Thị Ngọc T ly hôn anh Đào Văn L.

Quan hệ hôn nhân của chị T và anh L chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về án phí: Chị Trần Thị Ngọc T phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn, khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số **0001033** ngày 09/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, chị đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày nhận được bản án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- UBND xã X;
- Đương sự (2);
- Chi cục THADS Bảo Thắng;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Giang Thanh

